

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc,
tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Lộc tại Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2019; của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4636/SXD-QH ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi, quy mô ranh giới lập quy hoạch

Diện tích khu vực lập quy hoạch: 157,72 km², thuộc địa giới hành chính toàn bộ huyện Vĩnh Lộc, bao gồm 16 đơn vị hành chính, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Thạch Thành;
- Phía Nam giáp huyện Yên Định;
- Phía Tây giáp huyện Cẩm Thủy;
- Phía Đông là huyện Hà Trung.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XVIII và Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Lộc lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2015 – 2020; thống nhất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc.

- Phát huy các tiềm năng, thế mạnh của huyện để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, khai thác có hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, quan hệ trong nước, đưa Vĩnh Lộc trở thành huyện tiên tiến, có nền kinh tế phát triển với tỷ trọng dịch vụ du lịch; nông nghiệp sạch và nông nghiệp công nghệ cao; phát triển công – tiểu thủ công nghiệp vượt trội.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị nổi bật toàn cầu của Di sản Văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ; kết nối các điểm tham quan di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh để xây dựng sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử đặc biệt của khu vực Bắc Trung bộ.

- Xây dựng cấu trúc không gian vùng lãnh thổ, liên kết đô thị, điểm dân cư nông thôn, liên kết các cực tăng trưởng kinh tế, đảm bảo phát triển cân đối hài hòa giữa đô thị và nông thôn; đảm bảo tính ổn định, phát triển bền vững; kết hợp chặt chẽ với đảm bảo an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường.

- Là cơ sở để triển khai lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng. Xây dựng các chương trình phát triển đô thị.

3. Tính chất, chức năng, vai trò của vùng

- Là trung tâm du lịch quốc gia, của tỉnh Thanh Hóa với sản phẩm du lịch văn hóa - lịch sử;

- Là vùng phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản, trong đó thế mạnh là phát triển dịch vụ du lịch và nông nghiệp.

4. Yêu cầu về dự báo sơ bộ quy mô vùng

4.1. Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng 85.024 người (số liệu thu thập tại chi cục thống kê huyện đến tháng 12/2018).

- Dự báo dân số đô thị và tỷ lệ đô thị hóa:

+ Dự báo đến năm 2040: Dân số toàn huyện khoảng 110.550 người, dân số đô thị khoảng 49.500 người, tỷ lệ đô thị hóa 44,8%.

4.2. Quy mô đất đai

Hiện trạng diện tích tự nhiên vùng huyện Vĩnh Lộc 15.772,04 ha; hiện trạng đất xây dựng đô thị khoảng 80 ha, dự kiến đến năm 2040 khoảng 645 - 795 ha.

5. Định hướng phát triển không gian vùng

5.1. Mô hình phát triển không gian vùng

Toàn huyện được phân thành 2 tiểu vùng (phía Đông và phía Tây sông Bưởi), và định hướng phát triển các tiểu vùng, cụ thể:

- Tiểu vùng I: Gồm 9 xã và thị trấn phía Tây sông Bưởi (Vĩnh Long, Vĩnh Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Tiến, Vĩnh Thành, Vĩnh Ninh, Vĩnh Khang), thị trấn Vĩnh Lộc và xã Vĩnh Phúc, với trung tâm là thị trấn Vĩnh Lộc mở rộng.

- Tiểu vùng II: Gồm 7 xã phía Đông sông Bưởi: Vĩnh Hưng, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hùng, Vĩnh Tân, Vĩnh Minh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh An, với trung tâm vùng là đô thị Bồng.

5.2. Kiểm soát, quản lý phát triển không gian vùng

- Tiểu vùng I: Tập trung phát triển các chức năng của thị trấn huyện lỵ và bảo tồn phát huy Di sản văn hóa Thành nhà Hồ và phát triển nông nghiệp công nghệ cao và tạo ra các sản phẩm gắn với phát triển du lịch.

- Tiểu vùng II: phát triển công nghiệp, TTCN, làng nghề, dịch vụ thương mại và Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch và tạo ra sản phẩm gắn với phát triển du lịch.

+ Vùng phát triển: Tập trung phát triển khu vực trung tâm, quanh các đô thị và công nghiệp: thị trấn Vĩnh Lộc (bao gồm cả xã Vĩnh Thành và Vĩnh Phúc); Đô thị Bồng (theo ranh giới đã được phê duyệt nhiệm vụ gồm các xã: Vĩnh Hùng, Vĩnh Tân, Vĩnh Minh); Cụm công nghiệp Vĩnh Hòa, Cụm công nghiệp Vĩnh Minh.

+ Vùng hạn chế phát triển: Bao gồm các khu vực nông thôn đông dân cư, các khu vực canh tác nông nghiệp.

+ Vùng cấm phát triển: khu vực các di tích, bao gồm tất cả các di tích đã được và chưa được công nhận; các khu vực núi có di tích và danh thắng như: núi Đún, núi Kim Sơn, núi Xuân Đài...; các khu vực bảo vệ cảnh quan thiên nhiên sông núi.

5.3. Các khu vực cần bảo tồn

Khu vực núi đất, núi đá của tại xã như: núi Côm, núi Cửa Chùa xã Vĩnh Hòa; núi Vầu, núi Răng Xay, núi Lãng, núi Báo xã Vĩnh Hùng; núi Mông Cù xã Vĩnh Tân; núi Bền xã Vĩnh Minh; núi An Sơn xã Vĩnh An; núi Vần, núi Lan xã Vĩnh Phúc; núi Bảo Sơn, núi Kẹm, núi Bót, núi Nhây, núi U bò, núi Mùi Ngai xã Vĩnh Thịnh; núi Phiêu Sơn, núi Lợn xã Vĩnh Hưng nhằm phục vụ cho việc phát triển du lịch của huyện.

Đến năm 2030, thu hồi toàn bộ diện tích đất rừng của các hộ tại khu vực núi Đún, núi Kiện, núi Công thuộc xã Vĩnh Thành nhằm phục vụ phát triển du lịch và tạo không gian xanh cho khu vực thị trấn Vĩnh Lộc.

5.4. Phân bố và xác định quy mô các không gian phát triển

5.4.1. Không gian phát triển công nghiệp

Giai đoạn đến năm 2030 giữ nguyên các cụm công nghiệp theo Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp toàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thuận lợi cho việc quản lý và thực hiện, giai đoạn sau năm 2030 điều chỉnh lại quy mô cho phù hợp với diện tích các CCN đã lập quy hoạch chi tiết xây dựng.

Đến năm 2040, tổng diện tích các cụm công nghiệp trên địa bàn khoảng 72,83ha, bao gồm:

+ CNN Vĩnh Hòa: diện tích 42,83ha (điều chỉnh tăng 7,83ha);

+ CNN Vĩnh Minh: diện tích 30,00ha;

Dự kiến các CCN sẽ thu hút khoảng 8.000 lao động, ưu tiên sử dụng lao động người địa phương.

Chiến lược dài hạn các cụm công nghiệp gắn với cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề như làng Mai xã Vĩnh Minh, làng nghề đan chao đèn lồng xã Vĩnh Hòa ... nhằm tạo ra các sản phẩm gắn liền với phát triển du lịch.

Đến 2040 đưa khu vực sản xuất và chế tác đá mỹ nghệ tại thôn 9, xã Vĩnh Thịnh trở thành khu vực làng nghề chế tác đá mỹ nghệ.

5.4.2. Không gian phát triển nông nghiệp

Huy động nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp (công trình thủy lợi, điện khu sản xuất, giao thông nội đồng...); kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân nâng cao hiệu quả sản xuất.

Sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp an toàn, quy mô lớn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng cây, con có giá trị kinh tế cao, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, tăng hiệu quả sử dụng đất.

Xây dựng các nông trại, vườn cây ăn quả lâu năm, các làng nghề kết hợp để phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, dã ngoại.

Tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực như: Lúa chất lượng cao, cây ăn quả, ngô; cây xuất khẩu (ớt, măng tây); rau, quả (sản phẩm an toàn). Đặc biệt chú trọng phát triển các loại cây có tính đặc sản tạo ra sản phẩm gắn với phát triển du lịch có giá trị kinh tế cao như: Sâm Báo, Củ Ấu, Dưa Don...

5.4.3. Không gian phát triển du lịch

Định hình không gian phát triển du lịch thành các cụm: Cụm du lịch tìm hiểu văn hóa lịch sử Thành Nhà Hồ; Cụm du lịch tìm hiểu văn hoá lịch sử thời chúa Trịnh; Cụm danh thắng núi Kim Sơn; Cụm danh thắng núi Xuân Đài, các làng nghề truyền thống...

Tập trung phát huy thế mạnh của Di sản văn hóa thế giới thành nhà Hồ, gắn với làm tốt công tác quy hoạch, tu bổ, tôn tạo các di tích trên địa bàn, tạo tính kết nối tour, tuyến, tăng cường quảng bá, phát huy giá trị các di tích, phát triển các sản phẩm địa phương phục vụ du lịch, tạo sự phong phú, đa dạng, bản sắc riêng cho du lịch của huyện Vĩnh Lộc.

Hình thành tuyến du lịch nội huyện: Thành Nhà Hồ - Đền Tam Tổng - Chùa Tường Vân; Thành Nhà Hồ - Điểm du lịch cộng đồng Homestay nhà ông Nguyễn Hải Hưng - Chùa Thông - Đền Nam Giao - Động Hồ Công; Thành Nhà Hồ - Đền Trần Khát Chân - Phủ Trịnh; Thành Nhà Hồ - Danh thắng QG núi Kim Sơn; Phủ Trịnh - Khu tượng đá Đa Bút - Chùa Hoa Long, Đền Trần Khát Chân; Phủ Trịnh, Ngè Vẹt - Danh thắng Quốc gia núi Kim Sơn.

5.4.4. Không gian phát triển thương mại

Theo quy hoạch phát triển hệ thống chợ của tỉnh đến 2020, định hướng đến năm 2030 toàn huyện có 12 chợ: 1 chợ hạng II và 11 chợ hạng III.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 9 chợ: Chợ Giáng (hạng I, thị trấn Vĩnh Lộc); Chợ Eo Lê (hạng III, xã Vĩnh Quang); Chợ Còng (hạng III, xã Vĩnh Hưng); Chợ Bìn (hạng III, xã Vĩnh Hòa); Chợ xã Vĩnh Hùng (hạng III, xã Vĩnh Hùng); Chợ Bồng (hạng III, xã Vĩnh Tân); Chợ Cung (hạng III, xã Vĩnh Minh); Chợ Hòm (hạng III, xã Vĩnh Thịnh); Chợ Hang (hạng III, xã Vĩnh An).

Duy trì và nâng cấp 9 chợ hiện có và xây dựng thêm 01 chợ dân sinh đạt tiêu chuẩn chợ hạng III tại xã Vĩnh Long.

Đề xuất loại bỏ khỏi quy hoạch chợ Cẩm Bào (xã Vĩnh Long), chợ Tây (xã Vĩnh Tiến), chợ Sép (xã Vĩnh Quang).

Xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị cấp vùng tại các trung tâm tiểu vùng thị trấn huyện và đô thị Bồng.

5.5. Tổ chức hệ thống đô thị và nông thôn

5.5.1. Hệ thống đô thị

Hệ thống đô thị huyện Vĩnh Lộc dự kiến phát triển theo 02 giai đoạn:

- Định hướng đến năm 2030: huyện Vĩnh Lộc có 02 đô thị, dân số đô thị 42.000 người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 42,8% nhu cầu đất xây dựng đô thị 550-670ha, bao gồm:

+ Thị trấn Vĩnh Lộc: phạm vi ranh giới bao gồm thị trấn Vĩnh Lộc hiện tại, xã Vĩnh Thành và xã Vĩnh Phúc với tổng diện tích 1.514,90ha. Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 20.000 người. Là thị trấn huyện lỵ, trung tâm hành chính chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện. Là đô thị cận di sản, hỗ trợ phát triển giá trị di sản thế giới; trung tâm dịch vụ thương mại gắn và dịch vụ du lịch.

+ Đô thị Bồng: Phạm vi ranh giới bao gồm các xã: Vĩnh Hùng (1.981,11ha), Vĩnh Tân (674,06ha), Vĩnh Minh (684,03ha) với tổng diện tích 3.339,20ha. Dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 22.000 người. Là đô thị loại V, trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ thương mại, tiểu thủ công nghiệp có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tiểu vùng phía Đông sông Bưởi.

- Định hướng đến năm 2040: Ổn định số lượng và quy mô diện tích tự nhiên của các đô thị này như giai đoạn 2030. Dự báo quy mô dân số đô thị toàn huyện là 49.500 người. Trong đó thị trấn Vĩnh Lộc khoảng 24.000 người, đô thị Bồng khoảng 25.500 người. Tỷ lệ đô thị hóa toàn huyện khoảng 44,8%.

5.5.2. Định hướng phát triển nông thôn

Phát triển dân cư nông thôn theo Chương trình phát triển nông thôn mới với mục tiêu chung là xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại; xây dựng các trung tâm xã, các điểm dân cư mới tạo động lực mới phát triển kinh tế xã hội cho khu vực nông thôn.

Huy động nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp, thủy sản (công trình thủy lợi, điện khu sản xuất, giao thông nội đồng...); kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tăng cường chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho các hộ nông dân, nâng cao hiệu quả sản xuất.

5.6. Phân bố và xác định hệ thống các công trình hạ tầng xã hội

5.6.1. Hệ thống công trình Y tế

Định hướng đến năm 2040, nhu cầu về Y tế cần khoảng: 400 giường bệnh, quy mô diện tích tối thiểu khoảng 2,0 ha. Nâng cấp các cơ sở y tế đã và đang xây dựng hiện nay: Bệnh viện đa khoa huyện, phòng khám đa khoa khu vực Vĩnh Minh, Trung tâm y tế huyện Vĩnh Lộc đủ tiêu chuẩn phục vụ người dân theo các quy định của ngành y tế cùng thời điểm.

5.6.2. Hệ thống công trình Giáo dục

- Ổn định 2 trường trung học phổ thông: THPT Vĩnh Lộc, THPT Tổng Duy Tân và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX hiện có.

- Dành quỹ đất để mở rộng theo các giai đoạn khi có nhu cầu cụ thể (dự báo đến 2040 nhu cầu mở rộng khoảng 20% so với diện tích hiện trạng).

5.6.3. Hệ thống công trình Văn hóa - thể thao

- Xây dựng mới Khu liên hiệp thể thao cấp huyện đạt chuẩn theo quy định của bộ ngành.

- Sân vận động hiện nay chuyển thành Quảng trường văn hóa.

- Xây dựng mới Trung tâm Văn hóa - Thể thao tại đô thị Bồng phục vụ đô thị và cấp tiểu vùng.

5.6.4. Hành chính cấp huyện: Ổn định vị trí hiện nay. Tiếp tục nâng cao cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu công việc theo từng giai đoạn.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Định hướng phát triển giao thông

6.1.1. Giao thông đường bộ

a) Đường bộ cao tốc Bắc Nam: Thực hiện theo Quyết định số 326/QĐ-Ttg ngày 01/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”.

Đoạn tuyến đi qua huyện Vĩnh Lộc dài khoảng 1,5km. Quy mô đường 6 làn xe, Hành lang an toàn đường bộ 50m mỗi bên (bao gồm cả đường gom).

b) Quốc lộ: Thực hiện quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc “Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định: 1316/QĐ-TTg ngày 12/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch”.

- Quốc lộ 45

Điều chỉnh chuyển đoạn tuyến từ xã Vĩnh Ninh đi Vĩnh Khang thành đường nội bộ, đoạn tuyến còn lại tuân thủ theo quyết định 1316/QĐ-TTg ngày 12/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Cập nhật bổ sung đoạn tuyến từ dốc Lê xã Yên Thái huyện Yên Định vượt sông Mã vào Vĩnh Lộc trên địa bàn xã Vĩnh Khang theo quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Quy mô đường cấp III, 4 làn xe; Đoạn tuyến đi qua đô thị, khu dân cư xây dựng thêm đường gom.

- Quốc lộ 217

Điều chỉnh tuyến đi tránh vùng bảo tồn di sản thành nhà Hồ: Điểm đầu chỉnh tuyến từ thôn Quang Biều, xã Vĩnh Hòa tuyến đi tiệm cận qua thôn 6, 7 và thôn 9 xã Vĩnh Hưng, qua sông Bưởi và nhập vào QL 217 quy hoạch tại khu nghĩa địa Bái Dân xã Vĩnh Long.

Quy mô tuyến đạt cấp III, 4 làn xe; Đoạn tuyến đi qua điểm đô thị, khu dân cư xây dựng thêm đường gom.

c) Đường tỉnh

- Đường tỉnh 516B : Hướng tuyến được giữ nguyên. Nâng cấp mở rộng tuyến đạt quy mô đường cấp III, 4 làn xe.

- Đường tỉnh 522

Điều chỉnh chuyển đoạn tuyến từ thị trấn Vĩnh Lộc đến nút giao đê sông Bưởi quy hoạch thành đường nội bộ; Điều chỉnh hướng tuyến từ cuối thôn 6 xã Vĩnh Hưng, tuyến đi vào đường hiện có nối thôn 5 và thôn 1 xã Vĩnh Hưng và đi huyện Thạch Thành theo hướng tuyến cũ. Đoạn còn lại của đường tỉnh chuyển thành đường nội bộ.

Quy mô tuyến nâng cấp đạt quy mô đường cấp III, 4 làn xe.

- Đường tỉnh 523C:

Hướng tuyến được giữ nguyên, nâng cấp đạt quy mô đường cấp IV, 2 làn xe.

d) Đường huyện

- Hoàn chỉnh hệ thống tuyến đường huyện hiện có. Nâng cấp, mở rộng, quy mô tối thiểu đạt cấp IV, cấp V, 2 làn xe.

- Đầu tư xây dựng mới thêm 03 tuyến: DH-VL.09, DH-VL.11, DH-VL.12; Quy mô đường cấp IV, 2 làn xe

e) Đường trục xã, đường đô thị

Đường trục xã: Tùy vào điều kiện cụ thể từng khu vực để nâng cấp mở rộng tuyến cho phù hợp, Quy mô tối thiểu đạt đường cấp V, 2 làn xe.

Đường đô thị: Quy mô mặt cắt ngang tuân thủ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

f) Đường đê kết hợp với giao thông

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng mặt đường đảm bảo nhu cầu đi lại, giao lưu văn hóa, kinh tế, an ninh quốc phòng ...

g) Bến xe khách

- Bến xe khách Vĩnh Tiến hiện tại được chuyển về phía Nam, tại xã Vĩnh Ninh. Xây dựng bến xe loại 4, diện tích xây dựng 3.000 m²

- Xây dựng bến xe mới tại xã Vĩnh Hùng; Quy mô bến xe loại 5, diện tích xây dựng tối thiểu 2.000 m².

6.1.2. Giao thông đường thủy nội địa (ĐTND)

a) Tuyến giao thông đường Thủy: Thực hiện quyết định 3227/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc: "Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Tuyến sông Mã

+ Đoạn tuyến ĐTND từ ngã ba Vĩnh Khang (giao giữa sông Mã và sông Bưởi) đến ngã ba Bông (Vĩnh An): Chiều dài 19km, ĐTND cấp 4; Tải trọng tối đa tàu thuyền lưu thông 100 tấn.

+ Đoạn tuyến ĐTND từ ngã ba Vĩnh Khang (giao giữa sông Mã và sông Bưởi) đến thủy điện Cẩm Thủy: Chiều dài 61.5km; ĐTND cấp V; Tải trọng tàu thuyền tối đa lưu thông 50 tấn.

- Tuyến sông Bưởi

Đoạn tuyến từ ngã ba Vĩnh Khang (giao giữa sông Mã và sông Bưởi) đến Kim Tân chiều dài 25,5 km; ĐTND cấp IV. Tải trọng tối đa tàu thuyền lưu thông 100 tấn.

b) Cảng, bến thủy nội địa

- Cập nhật Bến tổng hợp Cầu Công, công suất 50.000 T/năm theo quy hoạch tổng thể giao thông vận tải tỉnh Thanh hóa được phê duyệt tại quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 29/08/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Quy hoạch bổ sung thêm 03 bến hành khách phục vụ các tour tham quan du lịch bằng đường thủy. Vị trí các các bến bố trí:

+ Bến Nhâm Thôn xã Vĩnh An phục vụ điểm tham quan quần thể danh thắng núi Kim Sơn...

+ Bến Bồng Thượng xã Vĩnh Hùng phục vụ tham quan các điểm di tích gắn với các Chúa Trịnh: Phủ Trịnh, Nghè Vệt, đền thờ Hoàng Đình Ái,

+ Bến Nhân Lộ xã Vĩnh Thành phục vụ tham quan Thành Nhà Hồ, các điểm di tích Đền tế Nam Giao, Đê La thành, động Hồ Công ...

6.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật

Tổng thể toàn huyện được chia làm 7 tiểu vùng tiêu úng:

- Tiểu vùng 1: Gồm diện tích phía Bắc thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Vĩnh Tiến, Vĩnh Yên, Vĩnh Quang, Vĩnh Long và một phần xã Vĩnh Phúc thoát vào kênh Phúc Yên và thoát ra sông Bưởi qua trạm bơm Cầu Mư, công suất 2000m³/ng.đêm.

- Tiểu vùng 2: Gồm diện tích phía Đông, phía Tây thị trấn Vĩnh Lộc, thôn Bái Xuân xã Vĩnh Phúc, thôn 4, thôn 3, của xã Vĩnh Thành thoát ra sông Bưởi theo hệ thống cống tiêu Ba Gò tại thôn 8, xã Vĩnh Thành.

- Tiểu vùng 3: Gồm diện tích phía Nam thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Vĩnh Thành, Vĩnh Ninh, Vĩnh Khang thoát ra sông Bưởi qua hệ thống tiêu C2 xã Vĩnh Khang.

- Tiểu vùng 4: Gồm xã Vĩnh Hòa và một phần xã Vĩnh Phúc, một phần xã Vĩnh Hùng tiêu thoát ra sông Bưởi qua hệ thống tiêu Hón Thác (Đập bờ thành) xã Vĩnh Hòa;

- Tiểu vùng 5: Gồm các xã Vĩnh Tân, Vĩnh Minh, Vĩnh Thịnh, một phần xã Vĩnh Hùng thoát tiêu thoát ra sông Mã qua hệ thống tiêu Bồng thôn. Khu vực cụm công nghiệp Vĩnh Minh thường xuyên ngập lụt cục bộ đầu tư xây dựng mới trạm bơm tiêu công suất 2x1000m³/ng.đêm.

- Tiểu vùng 6: Gồm xã Vĩnh Hưng và phần còn lại của xã Vĩnh Phúc tiêu thoát vào kênh Phúc Hưng và hệ thống tiêu cống số 6 (3 cửa) thôn Tân Phúc, xã Vĩnh Phúc. Khu vực ngập úng cục bộ (khu đồng Bái Trời xã Vĩnh Hưng) xây dựng mới trạm bơm tiêu công suất 2x1000m³/ng.đêm.

- Tiểu vùng 7: Khu vực xã Vĩnh An thoát ra sông Bồng Khê xã Hà Lĩnh qua Hón Bồng.

6.3. Định hướng cấp nước

6.3.1. Nguồn cấp nước

Nguồn cấp được lấy từ 2 nguồn; Chủ yếu từ nguồn nước mặt sông Mã và sông Bưởi, một phần được khai thác từ nguồn nước ngầm (Nhà máy nước Vĩnh Thành). Tiến tới năm 2030 toàn bộ nguồn cấp nước khai thác từ nguồn nước mặt của sông Mã và Sông Bưởi.

6.3.2. Cấp nước sinh hoạt, sản xuất kinh doanh

- Nâng công suất 2 nhà máy nước hiện có:

+ Nhà máy nước Vĩnh Thành: Nâng công suất lên 6.000 m³/ng.đêm; Phục vụ cấp nước cho thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Vĩnh Khang, Vĩnh Ninh, Vĩnh Thành.

+ Nhà máy nước Vĩnh Hùng: Nâng công suất 9.000 m³/ng.đêm; cấp nước cho các xã Vĩnh Hùng, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tân, Vĩnh Minh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh An.

- Xây dựng mới nhà máy nước Vĩnh Yên: Công suất 9.000m³/ng.đêm. Phục vụ cấp nước cho các xã: Vĩnh Yên, Vĩnh Tiến, Vĩnh Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Hưng và xã Vĩnh Phúc,

6.3.3. Cấp nước sản xuất nông nghiệp

Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng các trạm bơm tưới hiện có; Hoàn thiện hệ thống kênh tưới nội đồng giảm thất thoát; Thay thế các trạm bơm dầu, trạm bơm già chiến bằng trạm bơm điện.

6.4. Định hướng cấp điện

- Nguồn điện: Được lấy từ 03 lộ chính:

+ Lộ 376 Thạch Thành qua trạm trung gian 110KV Núi Đún và khép mạch vòng với trạm 110KV Thiệu Yên;

+ Lộ 375 từ trạm biến áp trung gian 110KV Hà Ninh - Hà trung qua trạm biến áp trung gian 110KV Vĩnh Minh;

+ Nhánh rẽ đường dây 110KV Thiệu Yên - Ngọc Lặc cấp điện cho trạm biến áp trung gian 40MVA - 110/35/22KV xây dựng mới giai đoạn 2021÷2025.

- Trạm biến áp:

+ Giai đoạn 2021- 2025 Xây dựng mới trạm 110KV, máy T1, công suất 40MVA- 110/35/22 KV đấu chuyên tiếp trên 1 mạch trên đường dây 110KV Thiệu Yên - Ngọc Lặc theo quyết định số: 1477/QĐ-BCT ngày 26/4/2017;

+ Đề suất nâng cấp trạm biến áp trung gian 110KV Vĩnh Minh lên 1x7500 + 25.000 KW - 35/22KV;

+ Nâng công suất các trạm biến áp phân phối trong các cụm dân cư, đảm bảo cung cấp đủ điện năng phục vụ sinh hoạt và sản xuất. Các trạm biến áp phụ tải sử dụng loại máy 3pha, gam máy 180KVA, 200KVA, 250KVA,

500KVA, 630KVA, 800KVA, 1000 KVA; Bán kính phục vụ các trạm 300÷500m. Các trạm biến áp cũ đang sử dụng lưới điện 10KV được thay thế dần bằng trạm 10(22)KV.

- Lưới điện:

+ Xây dựng mới đường dây 110KV nhánh rẽ Thiệu Yên - Ngọc Lặc cấp điện cho trạm biến áp trung gian 110KV của huyện xây dựng mới giai đoạn 2021÷2025;

+ Lưới điện trung áp vận hành đến năm 2035 trên địa bàn huyện ở cấp điện áp 22KV và 35KV;

+ Cải tạo hoặc thay thế đường dây 10KV hiện có lên điện áp 22KV. Hạ ngầm các đường dây trung thế 22KV, 35KV đi qua khu vực dân cư.

6.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

6.5.1. Định hướng thoát nước thải

- Hệ thống thu gom nước thải được xây dựng hoàn thiện từng bước và tách khỏi hệ thống thoát nước mưa.

- Lượng nước thải từ sinh hoạt, sản xuất phát sinh dự tính: 18.300 m³/ngđ (lấy bằng 80% lưu lượng cấp nước); Dự kiến xây dựng mới 4 trạm xử lý nước thải tập trung:

+ Trạm XLNT 1: Xây dựng tại thôn 7 xã Vĩnh Khang, công suất 6.700m³/ngđ. Xử lý nước thải cho thị trấn Vĩnh Lộc và các xã: Vĩnh Thành, Vĩnh Khang, Vĩnh Ninh.

+ Trạm XLNT 2: Xây dựng mới tại thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc (Gần trạm bơm tiêu cầu Mư), công suất 5.000m³/ngđ. Xử lý nước thải cho các xã: Vĩnh Tiến, Vĩnh Yên, Vĩnh Quang, Vĩnh Long và một phần xã Vĩnh Phúc.

+ Trạm XLNT 3: Xây dựng mới tại thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa (giáp cụm công nghiệp Vĩnh Hòa), công suất 3.000m³/ngđ. Xử lý nước thải cho các xã: Vĩnh Hòa, Vĩnh Hưng, một phần xã Vĩnh Phúc, một phần xã Vĩnh Hùng và cụm công nghiệp Vĩnh Hòa.

+ Trạm XLNT 4: Xây dựng mới tại khu vực đồng xã Vĩnh Minh (Giáp hệ thống kênh tiêu Bồng thôn), công suất 5.600m³/ng.đ. Xử lý nước thải cho các xã: Vĩnh Tân, Vĩnh Minh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh An và một phần xã Vĩnh Hùng.

- Nước thải sau khi được xử lý phù hợp với QCVN 28: 2010/BTNMT mới được bơm xả trực tiếp ra hệ thống kênh tiêu thoát chung của khu vực.

6.5.2. Định hướng quy hoạch chất thải rắn

- Rác thải sinh hoạt: Rác thải sinh hoạt của toàn huyện được thu gom và vận chuyển đến nhà máy xử lý rác thải tập trung đang được đầu tư xây dựng theo công nghệ đốt trên diện tích 1,0ha tại xã Vĩnh Hòa với công suất 100T/ng.đêm theo Quyết định số: 4201/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Định hướng mở rộng lên 4ha.

- Rác thải Y tế: Rác thải y tế trong các cơ sở Y tế và trung tâm khám chữa bệnh trên địa bàn huyện được thu gom và vận chuyển xử lý tại bệnh viện đa khoa Thạch Thành theo Quyết định số: 3407/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Rác thải công nghiệp: Rác thải công nghiệp thông thường được thu gom vận chuyển tới nhà máy xử lý rác thải tập trung tại xã Vĩnh Hòa. Các loại rác thải từ công việc khai khoáng như đá, cát... được tận dụng làm vật liệu san lấp.

- Rác thải nông nghiệp: Rác thải từ các trang trại chăn nuôi tập trung được tái chế tại chỗ làm phân hữu cơ, làm Bioga sử dụng thắp sáng, đun nấu, chạy máy phát điện ...

6.5.3. Định hướng quy hoạch nghĩa trang

- Dừng việc mở rộng nghĩa trang hiện có tại các xã, tiến tới đóng cửa. Toàn huyện quy hoạch 02 khu nghĩa trang đảm bảo đủ diện tích đất mai táng.

- Xây dựng mới 02 khu vực nghĩa trang tập trung cấp vùng, bao gồm:

+ Nghĩa trang tập trung số 1: Bố trí tại vùng núi Phiêu Sơn thuộc 2 xã Vĩnh Hưng và Vĩnh Hòa; Xây dựng nghĩa trang cấp IV, diện tích xây dựng 10 ha theo Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phục vụ cho khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã: Vĩnh Hòa, Vĩnh Thành, Vĩnh Phúc, Vĩnh Hưng, Vĩnh Long, Vĩnh Tiến, Vĩnh Yên, Vĩnh Quang, Vĩnh Ninh, Vĩnh Khang.

+ Nghĩa trang tập trung số 2: Bố trí tại vùng núi Mông Cù xã Vĩnh Tân; nghĩa trang cấp IV, diện tích xây dựng 10ha phục vụ cho đô thị Bồng (Vĩnh Hùng, Vĩnh Tân, Vĩnh Minh) và các xã: Vĩnh Thịnh, Vĩnh An.

7. Giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường

Phát triển kinh tế, xã hội, đô thị hóa phải đi đôi với bảo vệ môi trường nhằm mục tiêu phát triển bền vững. Trên cơ sở đó xây dựng các giải pháp, kế hoạch bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Phát triển đô thị phải gắn liền với xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ cho các khu dân cư, đô thị tránh phát sinh chất thải ra môi trường.

- Kiểm soát môi trường tại các cụm công nghiệp, các khu vực phát triển du lịch, các dự án khi triển khai phải đảm bảo đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định, tăng cường giám sát kiểm tra định kỳ.

- Xây dựng chương trình quan trắc, bố trí các điểm quan trắc môi trường nước tại các vị trí nguồn tiếp nhận nước thải, vùng nước biển ven bờ, môi trường đất, không khí tại các khu vực trọng điểm.

8. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện

8.1. Các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2019-2030

* Về phát triển du lịch: Tập trung thu hút đầu tư vào các dự án du lịch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai sớm đưa dự án vào hoạt động tạo động lực chính để phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu. Một số dự án trọng điểm như:

- Tập trung cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch đã được UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành tại Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 01/2/2016;

- Hoàn thành đầu tư xây dựng Khu di tích Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch;

- Phê duyệt và quản lý, đầu tư Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch;

- Triển khai Đề án Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại quyết định số: 3480/QĐ-UBND, ngày 12/9/2016.

* Về phát triển hạ tầng kỹ thuật: Hoàn thiện việc xây dựng các đoạn cải dịch các tuyến QL 217, QL 45; TL 522.

- Tập trung xây dựng hoàn chỉnh các tuyến đường huyện theo hướng phân gian đoạn. Giai đoạn 1 nâng cấp các tuyến đường hiện có và xây dựng các đoạn còn lại để hoàn chỉnh kết nối toàn tuyến với quy mô mặt cắt vừa phải, giai đoạn sau nâng cấp quy mô theo quy hoạch.

- Xây dựng một số hạ tầng kỹ thuật cơ bản như hệ thống cấp nước, cấp điện, xử lý nước thải, chất thải rắn.

- Thu hút đầu tư, phân đấu tỷ lệ lấp đầy các CCN theo quy hoạch.

* Phát triển đô thị và nông thôn

- Hoàn thành mở rộng nâng cấp, thành lập đô thị và quy hoạch các điểm trung tâm xã. Xây dựng và phát triển các khu vực đô thị, các khu dân cư đô thị sinh thái.

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tạo ra các sản phẩm gắn với phát triển du lịch có giá trị cao.

Trong giai đoạn này tập trung nguồn lực thực hiện Kế hoạch cho công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận gắn với phát triển du lịch.

8.2. Các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2030-2040

- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tạo ra các sản phẩm gắn với phát triển du lịch có giá trị cao.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch

- Xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, các khu vui chơi... nâng cao tỷ trọng dịch vụ du lịch, thương mại trong nền kinh tế.

8.3. Nguồn lực thực hiện

Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Vĩnh Lộc

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ, gửi Sở Xây dựng đóng dấu, lưu trữ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch được duyệt trong thời gian 15 kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho địa phương, các đơn vị liên quan làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ, thực hiện đầu tư quỹ đất theo quy hoạch được duyệt.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

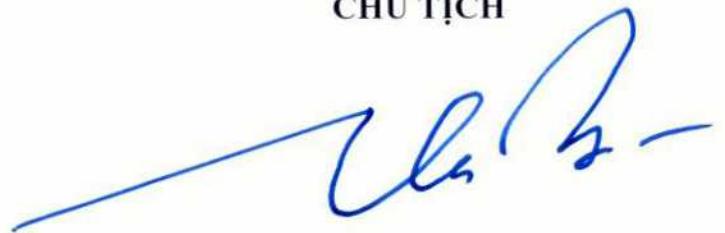
Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H3.(2019)QDPĐ QH vùng huyện Vĩnh Lộc.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Xứng